

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1593/QĐ-CĐTĐ-ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện – Xây dựng và Nông Lâm Trung Bộ)

Tên nghề: Xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi

Mã nghề: 5510108

Trình độ đào tạo: TRUNG CẤP

Hình thức đào tạo: Chính qui

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương trở lên

Thời gian đào tạo: 1,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo nguồn nhân lực nghề Xây dựng và hoàn thiện CTTL có trình độ Trung cấp, có kỹ năng nghề bậc 4 theo khung trình độ quốc gia, có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ đào tạo; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- + Trình bày được cấu tạo của các bản vẽ thi công công trình thủy lợi;
- + Trình bày được tính chất, trạng thái làm việc của các kết cấu cơ bản và một số loại vật liệu thường dùng trong xây dựng;
- + Trình bày được cấu tạo địa chất công trình, một số tính chất cơ lý của nền đất và tác dụng của thủy văn và thủy lực đối với công trình thủy lợi;
- + Trình bày được các kiến thức cơ bản và chuyên môn của nghề Xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi (Tổ chức thi công; thi công đào đắp đất đá; xử lý nền móng; gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn đặc thù công trình thủy lợi, lắp dựng giàn giáo; gia công lắp đặt cốt thép; thi công bê tông; xây lát gạch, đá các kết cấu đơn giản; lắp đặt các cấu kiện loại nhỏ; thi công tầng lợp ngược, khớp nối, khe lún; hoàn thiện bề mặt công trình các công trình thủy lợi)

nhằm phát huy sang kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm vật liệu và hạ giá thành sản phẩm;

+ Vận dụng được một số nội dung cơ bản của công tác trắc địa để đo đạc công trình;

+ Trình bày được quy trình thi công các công việc của nghề;

+ Nêu được quy trình lập dự toán một số hạng mục công trình cơ bản;

+ Nêu được ứng dụng một số thành tựu kỹ thuật – công nghệ, vật liệu mới ở một phạm vi nhất định vào thực tế nơi làm việc;

+ Tổ chức sản xuất và tìm kiếm việc làm.

1.2.2. Kỹ năng:

+ Đọc được các bản vẽ thiết kế, bản vẽ thi công các công trình xây dựng thủy lợi vừa và nhỏ;

+ Lựa chọn và sử dụng được các thiết bị, dụng cụ, đồ nghề, dụng cụ chuyên dùng, dụng cụ đo kiểm tra trong nghề Xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi;

+ Làm được các công việc của nghề Xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi như: tổ chức thi công; thi công đào đắp đất đá; xử lý nền móng; gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn, giàn giáo; gia công lắp đặt cốt thép; thi công bê tông; xây lát gạch, đá các kết cấu đơn giản; lắp đặt các cấu kiện loại nhỏ; thi công tầng lợp ngược, khớp nối, khe lún; hoàn thiện bề mặt công trình.

+ Có khả năng làm việc độc lập;

+ Tính được khối lượng, vật liệu, nhân công và tổ chức thi công các công việc đơn giản của nghề;

+ Lập được dự toán cho một số công trình xây dựng, thủy lợi đơn giản và lựa chọn được biện pháp thi công, bố trí hiện trường một cách hợp lý.

+ Tính toán được một số bài toán đơn giản về khả năng chịu lực của nền đất;

+ Ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc thực tế của nghề và xử lý được những sai phạm thường gặp trong quá trình thi công;

1.2.3. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng.

- Chính trị, pháp luật:

+ Hiểu được chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước.

+ Hiểu được kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Hiến pháp, Pháp luật của Nhà nước và Luật lao động;

+ Hiểu được đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển xây dựng của địa phương, khu vực, vùng, miền;

+ Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa;

- + Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp - Pháp luật;
- + Có hiểu biết về các quy định phòng chống tham nhũng.
- Đạo đức, tác phong công nghiệp:
 - + Có phẩm chất đạo đức tốt, Năng lực tự chủ và trách nhiệm hợp tác với đồng nghiệp tích cực, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, tỷ mỉ chính xác, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao ở các nhà máy, xí nghiệp sản xuất hoặc công ty kinh doanh về lĩnh vực Xây dựng và hoàn thiện CTTL;
 - + Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân sống trong xã hội công nghiệp;
 - + Có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc;
 - + Luôn ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu của công việc.
 - + Có ý thức, trách nhiệm cao trong công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí của công trong học tập, lao động sản xuất.

- Thể chất, quốc phòng:

- + Đủ sức khỏe theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế;
- + Hiểu được các phương pháp rèn luyện thể chất;
- + Hiểu được những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình Giáo dục quốc phòng - An ninh;
- + Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- + Làm kỹ thuật viên, trực tiếp thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, thủy lợi, thủy điện; có thể tham gia làm việc trong bộ máy hành chính ở địa phương.
- + Tự tổ chức tổ/nhóm thợ thực hiện các công việc của nghề Xây dựng và hoàn thiện CTTL ;

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 46
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 112 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2300 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 1099 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập: 1346 giờ; Kiểm tra: 174 giờ; Thi kết thúc: 118 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)				
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập	Kiểm tra	Thi kết thúc
I	Các môn học chung	11	255	94	148	13	
MH 01	Chính trị	1	30	15	13	2	
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1	
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2	
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3	
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1	
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4	
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	60	1395	559	668	100	68
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	14	270	170	71	19	10
MH 07	Vẽ kỹ thuật 1	4	75	44	23	6	2
MH 08	Cơ kỹ thuật	4	75	39	30	4	2
MH 09	Điện kỹ thuật	2	45	29	10	4	2
MH 10	Vật liệu xây dựng	2	45	36	4	3	2
MH 11	Kỹ năng giao tiếp	2	30	22	4	2	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	46	1125	389	597	81	58
MĐ12	Autocad	2	60	22	31	3	4
MH13	Thủy văn - Thủy lực	2	45	32	7	4	2
MH 14	Công trình thủy lợi	3	60	36	18	4	2
MH15	An toàn lao động	2	30	22	4	2	2
MH16	Máy xây dựng	2	45	28	11	4	2
MH17	Dự toán 1	2	45	23	17	3	2

MH18	Tổ chức thi công	2	45	27	14	2	2
MĐ19	Đo đạc công trình	3	75	18	49	4	4
MĐ20	Thi công đào, đắp đất, đá 1	2	60	17	35	4	4
MĐ21	Xử lý nền bằng phương pháp thủ công	2	45	10	27	4	4
MĐ22	Ván khuôn, giàn giáo 1	2	45	15	22	4	4
MĐ23	Cốt thép 1	2	45	15	22	4	4
MĐ24	Thi công bê tông 1	2	45	15	22	4	4
MĐ25	Xây gạch 1	3	75	20	43	8	4
MĐ26	Xây, lát đá 1	2	45	15	20	6	4
MĐ27	Thi công tầng lọc ngược, khớp nối và khe lún	2	45	10	25	6	4
MĐ28	Hoàn thiện công trình 1	3	75	20	45	6	4
MH 29	Quản lý và khai thác CTTL	2	60	40	15	3	2
MĐ30	Thực tập tốt nghiệp	6	180	4	170	6	
Tổng cộng		71	1650	653	816	113	68

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo quy định do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nội dung cho các hoạt động ngoại khóa bao gồm:

Nội dung	Thời gian
1. Thể dục, thể thao	5 giờ ÷ 6 giờ; 17 giờ ÷ 18 giờ hàng ngày
2. Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng. - Sinh hoạt tập thể	- Vào ngoài giờ học hàng ngày. - 19 giờ ÷ 21 giờ vào 1 buổi trong tuần.
3. Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu.	Vào tất cả các ngày làm việc trong tuần
4. Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể.	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ 7, chủ nhật.
5. Tham quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

+ Người học phải học hết chương trình môn học, mô đun và có đủ điều kiện thì sẽ được dự kiểm tra hết môn học, mô đun.

+ Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	120 phút
2	Kiến thức, kỹ năng nghề		
	- Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết/Trắc nghiệm	150 phút
	- Thực hành nghề nghiệp	Bài thi thực hành	8 giờ

+ Căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của học sinh Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp, trình Hiệu trưởng cấp bằng và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành cho học sinh.

4.5. Các chú ý khác :

- Trên cơ sở số mô đun, môn học trong chương trình đào tạo, nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo của khóa học, tiến độ năm học và triển khai tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình.

- Chương trình các mô đun của trình độ Trung cấp, người học được trang bị những nội dung kiến thức, kỹ năng cao hơn chương trình các mô đun tương ứng của trình độ Trung cấp.

- Có thể lựa chọn các môn học, mô đun trong chương trình khung này để xây dựng chương trình đào tạo Sơ cấp tùy theo nhu cầu của người học và phải đảm bảo tính liên thông khi người học có nhu cầu học lên Trung cấp, Cao đẳng./.